

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AYUN PA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 20/4/2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ksor H'Duen

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Công

2. Bà Phan Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Liên – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Võ Đình Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 94/2023/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022, về việc: “*Ly hôn và nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Anh T, sinh năm 1985. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 1, Xã Đ, thị xã H, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Chị Trà Hồng A, sinh năm 1985. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, Xã Đ, thị xã H, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Anh T trình bày:

Anh và chị Trà Hồng A tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thị xã H, tỉnh Gia Lai vào ngày 10/5/2010. Cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng trước đây hạnh phúc. Thời gian gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp nhau về tính cách, không có sự chia sẻ, chăm sóc, không có sự quan tâm lẫn nhau việc ai người đó làm, chị A đã tự ý làm nhiều việc mà anh không biết, giữa vợ chồng không có sự gắn kết, không còn sự tin tưởng lẫn nhau. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau và mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh T ly hôn với chị Trà Hồng A.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Anh N, sinh ngày 16/9/2010 và Trần Anh K, sinh ngày 02/01/2020. Anh có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị A cấp dưỡng hoặc mỗi người nuôi một đứa con không bên nào phải cấp dưỡng, theo anh điều kiện của chị A không đảm bảo để nuôi hai con, do thu nhập không ổn định. Hiện nay chị A còn liên quan đến việc tranh chấp nợ nần phức tạp.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có nợ chung

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn chị Trà Hồng A trình bày:

Chị và anh Trần Anh T tìm hiểu và tiến tới hôn nhân đúng như anh T đã trình bày. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Anh T làm nhân viên kế toán số tiền lương anh đều trừ vào nợ Ngân hàng do anh vay trước hôn nhân, phụ giúp ba mẹ xây nhà trước thời điểm anh chị kết hôn và tiền anh học thạc sĩ. Để trang trải chi phí trong gia đình chị phải làm kế toán của nhiều trường, ngoài ra còn mở shop quần áo để có thêm thu nhập, mọi việc trong gia đình đều do chị lo lắng chu toàn. Từ năm 2020 khi chị sinh bé thứ hai, để thuận tiện chăm sóc con vợ chồng chị về ở chung với ba mẹ chị, cuộc sống ở nhà vợ với anh T khá thoải mái không phải lo lắng gì, mọi việc chị đều lo toan, anh cũng không quan tâm đến con, không chăm sóc con mọi việc đều do chị tự làm, nhưng chị vẫn chấp nhận để gia đình các con có đủ cha mẹ. Chỉ có thời gian gần đây vợ chồng có mâu thuẫn trong việc làm ăn, chị có xảy ra tranh chấp nợ nần, sau khi biết sự việc thì anh T bỏ về nhà mẹ. Có những việc chị tự ý làm mà không nói cho anh T biết là do anh T không chia sẻ với chị công việc trong gia đình nên việc chị làm chị không muốn nói với anh T biết. Chị xét thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì để đến mức phải ly hôn, chị muốn gia đình trọn vẹn các con có đủ ba mẹ nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung là Trần Anh N, sinh ngày 16/9/2010 và Trần Anh K, sinh ngày 02/01/2020. Nếu anh T kiên quyết ly hôn, chị muốn nuôi cả hai con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nhưng do chị không muốn ly hôn nên chị không muốn đưa ra mức cấp dưỡng. Chị khẳng định chị đủ khả năng nuôi con, suốt thời gian qua chủ yếu là chị nuôi con, chị làm nhiều việc nên thu nhập của chị ổn định. Theo chị anh T không thể nuôi con vì anh chỉ lo công việc, không quan tâm đến việc học của con. Còn việc chị tranh chấp nợ nần với chị Lâm Thị H không liên quan đến khả năng nuôi con của chị.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có nợ chung.

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định của pháp luật

tổ tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong việc cung cấp chứng cứ, tham gia các buổi hòa giải và tham gia phiên tòa. Các thủ tục tố tụng tại phiên tòa được Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa tiến hành đầy đủ, đúng thủ tục, các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong tranh tụng tại phiên tòa được bảo đảm thực hiện.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh Trần Anh T, xử cho anh T ly hôn với chị A vì mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng.

Đề nghị HĐXX chấp nhận nguyện vọng của anh T. Giao cho anh T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Trần Anh N, sinh ngày 16/9/2010. Giao cho chị A trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Trần Anh K, sinh ngày 02/01/2020. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Buộc anh T phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Anh Trần Anh T yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung với chị Trà Hồng A. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị A là bị đơn trong vụ kiện có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống thường xuyên tại thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Anh T và chị Trà Hồng A là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hai người tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã, thị xã H, tỉnh Gia Lai vào ngày 10/5/2010.

Sau khi kết hôn, vợ chồng có thời gian đầu sống hạnh phúc. Đến năm 2022 thì cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, theo anh T là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp nhau về tính cách, vợ chồng không có sự chia sẻ, quan tâm lẫn nhau việc ai người đó làm, chị A đã tự ý làm nhiều việc mà anh không biết, vợ chồng không có sự gắn kết, không còn sự tin tưởng lẫn nhau. Từ đó, cuộc sống của vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Anh chị đã ly thân nhau từ tháng 10 năm 2022 đến nay. Đối với chị A, chị cũng thừa nhận vợ chồng không có sự chia sẻ sự gắn kết, quan tâm lẫn nhau việc ai người đó làm, chị A tự ý làm nhiều việc mà không nói cho anh T biết. Theo chị A mâu thuẫn vợ chồng chưa mức trầm trọng để ly hôn và chị mong muốn gia đình trọn vẹn các con phải có đủ cha mẹ nên chị không chấp nhận ly hôn với anh T.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của anh T là có căn cứ vì mâu thuẫn giữa vợ chồng là trầm trọng, vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau, xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị A.

[3] *Về việc nuôi con chung*: Xét nguyện vọng nuôi con của anh T, chị A và xem xét nguyện vọng của con chung, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chung thấy rằng cần giao cho anh T chị A mỗi người nuôi một con chung, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, cháu Trần Anh K còn nhỏ nên giao cho chị A chăm sóc nuôi dưỡng, giao cho anh T chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Anh N. Do vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho anh T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Trần Anh N, sinh ngày 16/9/2010 và giao chị A chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Anh K, sinh ngày 02/01/2020. không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản và công nợ chung*: Các đương sự không có tài sản chung, không có nợ chung không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Anh Trần Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Anh T.

- *Về quan hệ hôn nhân*:

Xử cho anh Trần Anh T ly hôn với chị Trà Hồng A.

- *Về việc nuôi con*:

Giao cho anh Trần Anh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Trần Anh N, sinh ngày 16/9/2010; giao cho chị Trà Hồng A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Trần Anh K, sinh ngày 02/01/2020. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Thời hạn trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh T và chị A tính từ hôm nay (20/4/2023) cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh T và chị A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Vì quyền và lợi ích của con chung, khi cần thiết có thể áp dụng mức cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về án phí:* Anh Trần Anh T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010459 ngày 25/10/2022, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Số tiền này được chuyển thành tiền án phí sung công quỹ.

- *Quyền kháng cáo:* Anh T, chị A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/4/2023 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tx Ayun Pa;
- Chi cục THA DS TX Ayun Pa;
- Các đương sự;
- UBND xã (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ksor H'Duen